

---

# TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP: NGHIÊN CỨU VỚI DỮ LIỆU CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hoài Thu  
Học viện Ngân hàng  
Email: hoaithu@hvn.edu.vn

Mã bài: JED-1616  
Ngày nhận: 23/02/2024  
Ngày nhận bản sửa: 27/02/2024  
Ngày duyệt đăng: 26/03/2024  
DOI: 10.33301/JED.VI.1616

## Tóm tắt:

Nghiên cứu này đánh giá tác động của đô thị hóa đến bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam với dữ liệu của 63 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn 2015-2019. Kết quả từ mô hình tác động cố định cho thấy tồn tại mối quan hệ chữ U ngược giữa mức độ đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam. Đô thị hóa trong giai đoạn đầu làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập, tuy nhiên sau khi vượt qua một ngưỡng nhất định, đô thị hóa làm giảm bất bình đẳng. Nghiên cứu này cho thấy bất bình đẳng ở các tỉnh của Việt Nam có xu hướng giảm xuống khi tỷ lệ đô thị hóa vượt qua ngưỡng khoảng 35,18%. Tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều so với kết quả ở một số nghiên cứu trên thế giới, cho thấy quá trình đô thị hóa ở Việt Nam có tính bao trùm khá cao. Tuy nhiên với tỷ lệ đô thị hóa đang tương đối thấp ở nhiều tỉnh thành, đẩy mạnh đô thị hóa trong thời gian tới có nguy cơ làm gia tăng bất bình đẳng ở Việt Nam. Kết quả có được hàm ý rằng các chính sách hướng tới giảm bất bình đẳng thu nhập cần phù hợp với giai đoạn đô thị hóa ở các địa phương.

**Từ khóa:** Đô thị hóa, bất bình đẳng thu nhập, mối quan hệ chữ U ngược, Kuznets.

**Mã JEL:** D63, O18, P25.

## The impact of urbanization on income inequality: A study with provincial data in Vietnam

### Abstract:

This study examines the impact of urbanization on income inequality in Vietnam using provincial data from 2015 to 2019. The results of the fixed-effects model indicate an inverted U-shaped relationship between urbanization and income inequality in Vietnam. Initially, urbanization tends to increase income inequality, but it reaches a turning point, after which it starts reducing inequality. The study suggests that when the urbanization rate exceeds a threshold of about 35.18%, income inequality tends to decrease in Vietnam's provinces. This rate is lower than the results of similar studies conducted worldwide, indicating that the urbanization process in Vietnam is inclusive. However, given the relatively low urbanization rate in many provinces, promoting urbanization may increase inequality in Vietnam in the future. Therefore, policies aimed at reducing income inequality should be conformed to the stage of urbanization in localities.

**Keywords:** Urbanization, income inequality, inverted U-shaped relationship, Kuznets.

**JEL Codes:** D63, O18, P25

---

## 1. Đặt vấn đề

Bất bình đẳng là vấn đề mang tính toàn cầu và đang thách thức một trong các mục tiêu cốt lõi của Chương trình nghị sự 2030 Vì sự phát triển bền vững – không ai bị bỏ lại phía sau. Thách thức này có quan hệ chặt chẽ với các xu hướng lớn như đô thị hóa, di cư và thay đổi công nghệ (United Nations, 2020). Đô thị hóa tác động một cách sâu sắc đến phân phối thu nhập ở nhiều quy mô, từ địa phương, quốc gia và toàn cầu.

Mối quan hệ giữa đô thị hóa và phân phối thu nhập đã được đề cập ở cả lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm. Kuznets (1955) đưa ra giả thuyết về mối quan hệ chữ U ngược giữa phát triển kinh tế và bất bình đẳng. Nhiều nghiên cứu thực nghiệm cũng tìm thấy có mối quan hệ giữa đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập, đặc biệt là làm gia tăng chênh lệch giữa khu vực thành thị và nông thôn. Một số nghiên cứu cho thấy bất bình đẳng tăng lên cùng với quá trình đô thị hóa, tuy nhiên một số khác lại chỉ ra có mối quan hệ phi tuyến giữa đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập (Loorbach & Shiroyama, 2016; Chiu, 2012).

Đô thị hóa đang diễn ra một cách mạnh mẽ ở Việt Nam. Tốc độ gia tăng dân số đô thị duy trì ở mức cao, trung bình hàng năm dân số đô thị ở Việt Nam tăng thêm từ 1 đến 1,3 triệu dân, được xếp vào những nước có tốc độ đô thị hóa cao ở khu vực Đông Á. Tính đến quý III năm 2022, tỷ lệ dân số thành thị đạt trên 41% với 888 đô thị (Trần Thị Lan Anh, 2022). Tuy vậy, đô thị hóa ở Việt Nam chưa đạt được mục tiêu đã đưa ra trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011-2020, và thấp hơn nhiều so với mức trung bình của thế giới. Chính vì vậy, đẩy mạnh đô thị hóa vẫn tiếp tục là một trong những ưu tiên của Chính phủ Việt Nam trong thời gian tới, với một số mục tiêu cụ thể như: đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt mức tối thiểu 45%, số lượng đô thị trên cả nước đạt khoảng 1000 đô thị; mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%, số lượng đô thị đạt 1.000 - 1.200 đô thị; tầm nhìn đến năm 2045, tỷ lệ đô thị hóa của Việt Nam nằm trong nhóm trung bình cao ở khu vực Đông Nam Á và Châu Á (Bộ Chính trị, 2022).

Trong khi đó, số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy bất bình đẳng ở Việt Nam có xu hướng tăng liên tục trong giai đoạn trước 2019. Đến năm 2019, hệ số GINI của cả nước là 0,423. Năm 2020, mặc dù hệ số GINI giảm xuống còn 0,373 nhưng xu thế tăng tiếp tục diễn ra trong giai đoạn 2020-2022. Giảm bất bình đẳng sẽ vẫn là một thách thức lớn và tiếp tục cần nhiều nỗ lực của Chính phủ Việt Nam.

Đã có một số nghiên cứu về bất bình đẳng nói chung, mối quan hệ giữa đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam nói riêng, cần có thêm các nghiên cứu về chủ đề này nhằm đảm bảo quá trình đô thị hóa gắn với các mục tiêu phát triển bền vững. Khác với các nghiên cứu đã có, nghiên cứu này sử dụng dữ liệu cấp tỉnh ở Việt Nam trong giai đoạn 2015-2019 để ước lượng tác động của đô thị hóa đến bất bình đẳng thu nhập. Trong đó, bất bình đẳng thu nhập được đo lường thông qua chênh lệch giữa thu nhập của nhóm 20% giàu nhất và 20% nghèo nhất ở mỗi tỉnh. Chỉ số này có sự biến động mạnh hơn so với hệ số GINI, chỉ số thường được sử dụng làm biến đại diện cho bất bình đẳng ở các nghiên cứu đã có, kỳ vọng sẽ cung cấp thêm bằng chứng về tác động của đô thị hóa đến bất bình đẳng thu nhập. Ngoài ra, nghiên cứu này đưa thêm các biến số đại diện cho chất lượng thể chế và mức độ kết nối ở các tỉnh để kiểm soát tác động của các yếu tố này đến bất bình đẳng thu nhập.

Nội dung phía sau của nghiên cứu này gồm các phần: Phần 2 tổng quan các nghiên cứu về mối quan hệ giữa đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập; phần 3 mô tả dữ liệu và phương pháp nghiên cứu; phần 4 trình bày kết quả của nghiên cứu và thảo luận các kết quả này; phần 5 sẽ đưa ra các kết luận và hàm ý chính sách dựa trên kết quả của nghiên cứu.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Về mặt lý thuyết, Kuznets (1955) đưa ra giả thuyết về mối quan hệ chữ U ngược giữa phát triển kinh tế và bất bình đẳng. Theo đó, sự chuyển dịch dân số từ các hoạt động kinh tế truyền thống sang hiện đại lúc đầu làm gia tăng bất bình đẳng. Tuy nhiên sau khi đạt đến một ngưỡng nhất định, quá trình chuyển dịch này sẽ làm bất bình đẳng giảm xuống. Bởi vì đô thị hóa thường gắn liền với sự chuyển dịch dân cư từ nông thôn đến thành thị và sự thay đổi cơ cấu ngành kinh tế, ý tưởng của Kuznets có thể áp dụng để giải thích tác động của đô thị hóa đến bất bình đẳng thu nhập. Một số nghiên cứu khác cũng hàm ý về tác động phân phối thu nhập của đô thị hóa. Lewis (1954) với mô hình kinh tế hai khu vực cho rằng sự dịch chuyển lao động từ khu vực truyền thống ở nông thôn sang khu vực hiện đại ở thành thị là một quá trình tất yếu. Quá trình này làm tăng cung lao động ở khu vực hiện đại và giảm cung lao động ở khu vực nông nghiệp truyền thống, từ đó sẽ thu hẹp chênh lệch về tiền lương giữa hai khu vực này. Harris & Todaro (1970) giải thích di cư từ nông

---

thôn ra thành thị không chỉ bắt nguồn từ sự khác biệt về thu nhập thực tế mà còn là chênh lệch của thu nhập kỳ vọng từ di cư. Điều này làm cho kết quả về cải thiện thu nhập của di cư ra thành thị trở nên không chắc chắn. Bên cạnh đó, lý thuyết kinh tế mới về lao động di cư (NELM) cho rằng di cư nói chung, di cư từ nông thôn ra thành thị nói riêng, là một chiến lược của hộ gia đình. Người di cư thường vẫn giữ mối quan hệ chặt chẽ với gia đình ở nơi đi, biểu hiện trực tiếp nhất là thông qua tiền gửi về từ di cư. Bởi vì mức độ bình đẳng trong phân phối thu nhập của một quốc gia chịu ảnh hưởng của chênh lệch về thu nhập giữa thành thị và nông thôn, mức độ bất bình đẳng trong nội bộ khu vực thành thị, và mức độ bất bình đẳng ở nội bộ khu vực nông thôn, các lý thuyết của Lewis (1954), Harris & Todaro (1970) chưa chỉ ra tác động cuối cùng của di cư và đô thị hóa đến phân phối thu nhập. Tương tự như vậy, lý thuyết kinh tế mới về lao động di cư (NELM) cũng chưa đưa ra kết luận về việc di cư ra các thành phố sẽ làm tăng hay giảm bất bình đẳng thu nhập.

Khá nhiều nghiên cứu thực nghiệm đã cố gắng tìm hiểu mối quan hệ giữa đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập. Phần lớn các nghiên cứu này cố gắng xác định liệu có tồn tại mối quan hệ phi tuyến như giả thuyết của Kuznets hay không. Các nghiên cứu đã có về chủ đề này có thể chia thành hai nhóm: các nghiên cứu với dữ liệu của một nhóm các quốc gia, và các nghiên cứu cho một quốc gia cụ thể.

Maket & cộng sự (2023) nghiên cứu cho nhóm các quốc gia châu Phi và cận Sahara trong giai đoạn 2000-2020 cho thấy bất bình đẳng thu nhập tăng lên cùng với quá trình tích tụ đô thị trong giai đoạn đầu và giảm ở các giai đoạn đô thị hóa sau này. Mối quan hệ chữ U ngược giữa đô thị hóa và bất bình đẳng theo giả thuyết của Kuznets cũng được tìm thấy ở một số nghiên cứu trước đó như (Adams & Klobodu, 2019; Castells-Quintana & cộng sự, 2015; Sulemana & cộng sự, 2019).

Ali & cộng sự (2022) nghiên cứu tác động của đô thị hóa và công nghiệp hóa đến bất bình đẳng thu nhập theo giả thuyết đường cong Kuznets ở các quốc gia có thu nhập thấp, trung bình và cao trong giai đoạn 1990–2014. Sử dụng phương pháp hồi quy lượng tử khoảng khắc (MMQR), nghiên cứu tìm ra các kết quả khác nhau về tác động phân phối của đô thị hóa trong ba nhóm quốc gia. Ở các quốc gia có thu nhập cao, đô thị hóa làm tăng bất bình đẳng từ phân vị thứ ba. Ở các quốc gia có thu nhập trung bình cao, đô thị hóa không có tác động đáng kể ở các nhóm phân vị thấp và trung bình nhưng dẫn đến sự gia tăng đáng kể về bất bình đẳng ở các nhóm phân vị cao hơn. Kết quả cũng cho thấy đô thị hóa làm giảm bất bình đẳng ở tất cả các nhóm phân vị ở các nước có thu nhập trung bình thấp. Nghiên cứu này tìm thấy bằng chứng về sự tồn tại của mối quan hệ chữ U ngược ở các nước có thu nhập trung bình cao và trung bình thấp.

Tuy nhiên, cũng có các nghiên cứu không tìm thấy mối quan hệ giữa đô thị hóa và bất bình đẳng như giả thuyết của Kuznets. Angeles (2010) sử dụng dữ liệu bảng của hơn 200 quốc gia trong giai đoạn 1960–2005 lại cho thấy mối quan hệ hình chữ U chứ không phải mối quan hệ hình chữ U ngược giữa đô thị hóa và bất bình đẳng. Trong nghiên cứu này, Angeles sử dụng mật độ dân số thành thị để biểu thị cho mức độ đô thị hóa.

Kết quả nghiên cứu cho một số quốc gia cụ thể cho thấy bằng chứng về cả tác động làm tăng bất bình đẳng của đô thị hóa và tác động theo giả thuyết của Kuznets. Wu & Rao (2017) nghiên cứu với dữ liệu cấp tỉnh trong giai đoạn 1987-2010 cho thấy tồn tại mối hệ chữ U ngược một cách rõ ràng giữa đô thị hóa và bất bình đẳng ở Trung Quốc. Mối quan hệ này tiếp tục được khẳng định ở nghiên cứu của He & Zhang (2022) hay Cheng & cộng sự (2023).

Mahumane & Mulder (2022) cũng thấy mối quan hệ chữ U ngược giữa tích tụ đô thị do đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập liên quan đến chỉ tiêu năng lượng ở Mozambique. Sagala & cộng sự (2014) nghiên cứu mối quan hệ giữa bất bình đẳng trong chi tiêu và đô thị hóa ở Indonesia dựa trên dữ liệu cấp tỉnh trong giai đoạn 2000–2009. Kết quả nghiên cứu ủng hộ giả thuyết của Kuznets, bất kể hệ số Gini hay chỉ số Theil được sử dụng làm thước đo cho sự bất bình đẳng. Bất bình đẳng trong chi tiêu dự kiến sẽ đạt đỉnh khi tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 46–50%. Bởi vì tỷ lệ đô thị hóa ở Indonesia năm 2010 là 50%, điều này cho thấy sự bất bình đẳng trong chi tiêu đã đạt giá trị cao nhất. Chính vì vậy, quá trình đô thị hóa hơn nữa sẽ làm giảm bất bình đẳng trong chi tiêu, với các yếu tố khác không đổi. Ha & cộng sự (2019) nghiên cứu cho Việt Nam trong giai đoạn 2006 – 2016 cho thấy tác động dài hạn của đô thị hóa trong việc làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Trong ngắn hạn, đô thị hóa có ảnh hưởng rất nhỏ đến bất bình đẳng thu nhập. Nghiên cứu này cũng cho thấy tồn tại mối quan hệ chữ U ngược giữa đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập.

Bên cạnh các nghiên cứu ủng hộ giả thuyết của Kuznets, một số nghiên cứu lại cho thấy không tồn tại mối quan hệ phi tuyến hay mối quan hệ chữ U ngược giữa đô thị hóa và bất bình đẳng. International Growth

Centre (2017) sử dụng dữ liệu của Tanzania từ năm 1991 đến năm 2010 cho thấy không có mối quan hệ đáng kể nào giữa tích tụ đô thị và bất bình đẳng thu nhập. Oyvat (2016) nghiên cứu tác động của cơ cấu nông nghiệp và đô thị hóa đến bất bình đẳng thu nhập. Tác giả đã xem xét mối quan hệ giữa bất bình đẳng trong việc nắm giữ đất đai, đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập với dữ liệu chéo. Kết quả ước tính chỉ ra rằng bất bình đẳng trong việc nắm giữ đất đai có tác động đáng kể đến quá trình đô thị hóa và thu nhập đô thị cũng như sự bất bình đẳng. Hơn nữa, phân tích cho thấy đô thị hóa quá mức làm tăng bất bình đẳng thu nhập.

Như vậy, mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về tác động của đô thị hóa đến bất bình đẳng thu nhập trên thế giới, kết quả của các nghiên cứu này chưa thực sự thống nhất. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về chủ đề này ở Việt Nam chưa nhiều, cần có thêm các nghiên cứu mới. Ngoài ra, trong trường hợp tồn tại mối quan hệ chữ U ngược giữa đô thị hóa và bất bình đẳng thì cần ước lượng giá trị điểm ngoặt để có các hàm ý chính sách cụ thể hơn. Nghiên cứu này sẽ bổ sung một phần vào khoảng trống nghiên cứu này.

### 3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

#### 3.1. Dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu của 63 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ở Việt Nam trong giai đoạn 2015-2019, bao gồm dữ liệu về chênh lệch thu nhập bình quân đầu người một tháng giữa nhóm 20% dân số giàu nhất và 20% dân số nghèo nhất phân theo địa phương, đại diện cho mức độ bất bình đẳng; tỷ lệ dân số thành thị trong tổng dân số - đại diện cho mức độ đô thị hóa; GDP bình quân đầu người theo giá thực tế; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo trong lực lượng lao động; tỷ lệ thất nghiệp; số thuê bao internet trung bình theo đầu người, đại diện cho mức độ kết nối của người dân ở các địa phương. Các dữ liệu này được thu thập từ dữ liệu trong Niên giám thống kê của 63 tỉnh/thành phố ở Việt Nam. Riêng chỉ số phản ánh mức độ tham gia của người dân ở cấp cơ sở - một chỉ số thành phần trong chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), đại diện cho chất lượng thể chế. Chỉ số PAPI được sử dụng để đo lường, đối sánh trải nghiệm và cảm nhận của người dân về mức độ hiệu quả quản trị của cơ quan hành chính. Cụ thể, thông qua hiệu quả và chất lượng thực thi chính sách, cung cấp dịch vụ công của chính quyền địa phương ở tất cả các tỉnh/thành phố tại Việt Nam. Đo lường chỉ số PAPI được Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đề xuất từ năm 2009. Dữ liệu thu thập được nhằm thúc đẩy xây dựng quản trị hiệu quả và chủ động đáp ứng nhu cầu của người dân của chính quyền địa phương.

**Bảng 1: Tóm tắt các biến có trong mô hình và tác động kỳ vọng**

Biến số	Trung bình	Độ lệch chuẩn	GT nhỏ nhất	GT lớn nhất	Dấu kỳ vọng
INQ	7,48	1,37	3,48	12,65	(biến phụ thuộc)
UR	28,73	17,28	9,80	87,26	+
UR <sup>2</sup>	1123,00	1553,82	96,04	7614,31	-
LGDP	3,53	0,48	2,64	5,42	+
LGDP <sup>2</sup>	12,67	3,73	6,96	29,39	-
HUMCAP	19,37	7,41	8,20	48,50	-
UNEM	1,75	1,41	0,08	10,90	+
INTERNET	0,49	0,80	0,01	5,89	+
PAPI	5,20	0,49	4,11	6,81	-

Ghi chú: Số quan sát của tất cả các biến là 315

Nguồn: Xử lý của tác giả từ dữ liệu nghiên cứu.

#### 3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng mô hình sau đây nhằm kiểm định giả thuyết về mối quan hệ chữ U ngược giữa đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập:

$$INQ_{it} = \beta_0 + \beta_1 UR_{it} + \beta_2 UR_{it}^2 + \beta_3 LGDP_{it} + \beta_4 LGDP_{it}^2 + \delta X_{it} + \mu_i + \varepsilon_{it}$$

Trong đó, với tỉnh i trong năm t:

INQ là chênh lệch thu nhập trung bình theo tháng của nhóm 20% dân số giàu nhất và 20% dân số nghèo nhất – đại diện cho mức độ bất bình đẳng của tỉnh;

UR là tỷ lệ phần trăm dân số thành thị trong tổng dân số, đại diện cho mức độ đô thị hóa;

LGDP là GDP bình quân đầu người tính theo giá cố định năm 2010, được lấy ở logarit;

UR<sup>2</sup> và LGDP<sup>2</sup> lần lượt là bình phương của biến UR và LGDP, hai biến số này được đưa vào mô hình nhằm kiểm định giả thuyết của Kuznets về mối quan hệ chữ U ngược giữa mức độ phát triển và bất bình đẳng;

X là vector các biến kiểm soát trong mô hình, bao gồm: tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo trong lực lượng lao động, số thuê bao internet bình quân đầu người, và chỉ số phản ánh mức độ tham gia của người dân ở cấp cơ sở - một chỉ số thành phần của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) – đại diện cho chất lượng thể chế.

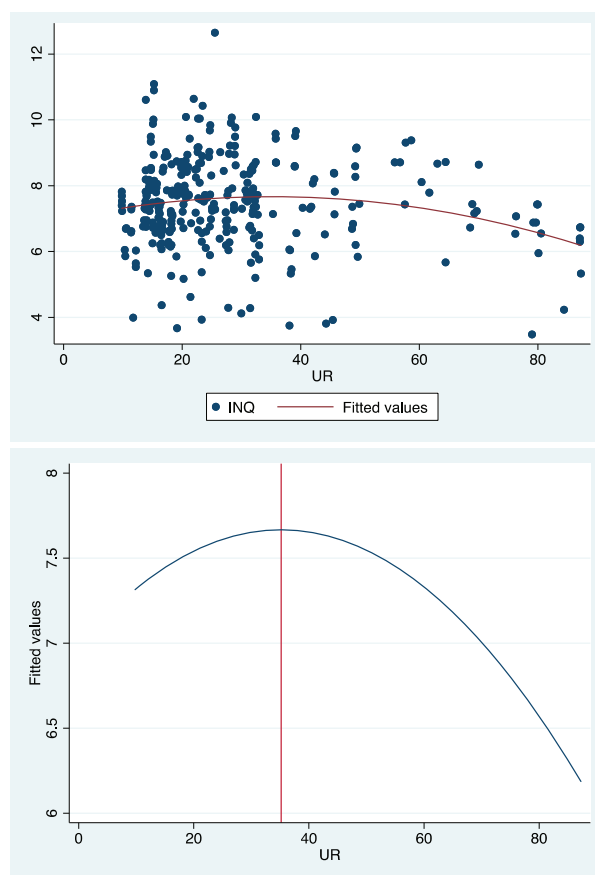
$\mu_i$  là các yếu tố đặc trưng của tỉnh không quan sát được và không thay đổi theo thời gian;  $\varepsilon_{it}$  là sai số ngẫu nhiên của mô hình;  $\beta_0 - \beta_3$  và  $\delta$  - vector hệ số của biến kiểm soát - là các tham số cần ước lượng.

Nghiên cứu sẽ lựa chọn giữa các kỹ thuật ước lượng bình phương nhỏ nhất gộp (Pooled OLS), mô hình tác động cố định (Fixed-effects, FE), và mô hình tác động ngẫu nhiên (Random-effects, RE) thông qua kiểm định Hausman và kiểm định nhân tử Lagrange của Breusch – Pagan. Cụ thể, kiểm định Hausman để lựa chọn giữa mô hình FE và RE. Giả thuyết Ho của kiểm định Hausman là “Mô hình ước lượng tác động ngẫu nhiên là phù hợp”. Nếu giả thuyết Ho bị bác bỏ ( $P < 0,05$ ), mô hình ước lượng tác động cố định sẽ được lựa chọn. Trong trường hợp mô hình RE được lựa chọn, kiểm định nhân tử Lagrange của Breusch – Pagan sẽ được sử dụng để lựa chọn giữa mô hình RE và OLS gộp. Giả thuyết Ho của kiểm định này là “Mô hình OLS gộp là phù hợp”. Nếu giả thuyết Ho bị bác bỏ, mô hình RE sẽ được lựa chọn.

#### 4. Kết quả và thảo luận

Hình 1 trình bày mối quan hệ giữa đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập theo đường cong Kuznets hình chữ U ngược. Hình đầu tiên là biểu đồ phân tán hiển thị mối quan hệ ngày càng tăng của bất bình đẳng trong giai đoạn đầu của quá trình đô thị hóa, đạt đến điểm cao nhất ở một thời điểm nào đó, và giảm dần ở giai

**Hình 1: Mối quan hệ chữ U ngược giữa đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập**



Nguồn: Xử lý của tác giả từ dữ liệu nghiên cứu.

đoạn sau. Hình thứ hai hiển thị sơ đồ giá trị ước lượng của biến bất bình đẳng thu nhập theo biến số phản ánh đô thị hóa. Điểm cực đại được chỉ định bởi đường thẳng đứng màu đỏ. Sử dụng phần mềm Stata phiên bản 15.1, bước ngoặt đạt được khi tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 35,18%.

Kiểm định Hausman có giá trị xác suất là  $0,002 < 0,05$ , điều này có nghĩa là giả thuyết  $H_0$ , mô hình tác động ngẫu nhiên là phù hợp, bị bác bỏ. Do đó mô hình tác động cố định (FE) sẽ được lựa chọn. Bảng 2 trình bày kết quả ước lượng từ mô hình tác động cố định (FE).

**Bảng 2: Kết quả ước lượng**

Biến độc lập	Hệ số ước lượng	Sai số chuẩn vững	P>t
UR	0,157**	0,069	0,026
UR <sup>2</sup>	-0,001*	0,001	0,081
LGDP	14,181***	3,503	0,000
LGDP <sup>2</sup>	-1,941***	0,412	0,000
HUMCAP	-0,062**	0,025	0,017
UNEM	0,088**	0,035	0,014
INTERNET	0,204	0,198	0,307
PAPI	0,025	0,113	0,828
Số quan sát	315		
Số nhóm	63		
R bình phương	0,364		
F test	Prob>chi2 = 0,000		
Kiểm định Hausman	Prob>chi2 = 0,002		

Ghi chú: \*\*\*  $p < 0,01$ , \*\*  $p < 0,05$ , \*  $p < 0,1$ ; hệ số ước lượng của các biến giả thời gian không được trình bày ở đây.

Nguồn: Kết quả ước lượng từ dữ liệu nghiên cứu.

Kết quả cho thấy hệ số của biến UR mang dấu dương, hệ số biến UR<sup>2</sup> mang dấu âm và có ý nghĩa thống kê. Như vậy nghiên cứu này tiếp tục cho thấy có tồn tại mối quan hệ chữ U ngược giữa đô thị hóa và bất bình đẳng ở Việt Nam. Trong giai đoạn đầu, tỷ lệ dân số thành thị tăng lên kéo theo bất bình đẳng gia tăng. Tuy nhiên, sau khi đạt đến ngưỡng nhất định, gia tăng tỷ lệ dân số đô thị làm giảm bất bình đẳng. Kết quả này tương đồng với một số nghiên cứu như Wu & Rao (2017), He & Zhang (2022) hay Cheng & cộng sự (2023) với dữ liệu của Trung Quốc; Mahumane & Mulder (2022) nghiên cứu cho Mozambique, và Sagala & cộng sự (2014) với trường hợp của Indonesia.

Nghiên cứu này cho thấy bất bình đẳng ở các tỉnh của Việt Nam có xu hướng giảm xuống khi tỷ lệ đô thị hóa vượt qua ngưỡng khoảng 35,18%, với các yếu tố khác không đổi. Tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều so với kết quả nghiên cứu của Sagala & cộng sự (2014) khi cho thấy điểm ngoặt ở Indonesia đạt được khi tỷ lệ đô thị hóa đạt từ 46-50%. Điều này phản ánh quá trình đô thị hóa ở Việt Nam có tính bao trùm khá cao. Quá trình phát triển và mở rộng các đô thị không có sự đánh đổi quá lớn giữa phát triển kinh tế và bất bình đẳng trong phân phối thu nhập. Đặc biệt, đô thị hóa ở Việt Nam có thể đang tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực tới các khu vực nông thôn xung quanh. Thực tế cho thấy quá trình đô thị hóa ở nước ta gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, thay đổi cơ cấu lao động và cơ cấu ngành kinh tế. Năm 2019, dân số Việt Nam xấp xỉ 96,5 triệu người. Trong đó, lao động đang hoạt động ở khu vực nông-lâm nghiệp- thủy sản chiếm gần 35% lực lượng lao động; lao động ở khu vực công nghiệp và xây dựng hơn 16 triệu người, chiếm trên 29%; lao động ở khu vực dịch vụ khoảng 19,6 triệu người, chiếm gần 36% (Nguyễn Tố Lăng, 2021). Như vậy lao động ở Việt Nam hoạt động trong khu vực phi nông nghiệp chiếm tỷ trọng chính. Di cư từ nông thôn ra thành thị đang có nhiều cơ hội để thích ứng với khu vực kinh tế đô thị và có được việc làm trong khu vực phi nông nghiệp với thu nhập cao hơn. Lao động di cư không chỉ cải thiện được thu nhập của chính bản thân họ mà còn góp phần thúc đẩy kinh tế ở quê hương. Lập luận này càng có căn cứ khi hệ số ước lượng của biến thu nhập bình quân đầu người (LGDP) mang dấu dương, hệ số biến bình phương thu nhập bình quân đầu người (LGDP<sup>2</sup>) mang dấu âm và đều có ý nghĩa thống kê ở mức 1%. Tăng trưởng kinh tế mặc dù lúc đầu mang tính tập trung và làm gia tăng bất bình đẳng nhưng sau đó đã góp phần làm tăng nguồn lực và tạo cơ hội để phân phối thu nhập một cách công bằng hơn.

---

Kết quả ước lượng của hệ số biến phản ánh tỷ lệ lao động đã qua đào tạo mang dấu âm và có ý nghĩa thống kê ở mức 5%. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo trong lực lượng lao động tăng lên sẽ làm cho mức độ bất bình đẳng trong phân phối thu nhập giảm xuống. Thu nhập từ lao động là nguồn thu nhập chính của các hộ gia đình ở Việt Nam, đặc biệt là các hộ nghèo (Nguyễn Thị Hoài Thu & cộng sự, 2022). Chính vì vậy, tỷ lệ lao động được đào tạo gia tăng làm tăng thu nhập cho đại bộ phận dân số và làm giảm chênh lệch trong phân phối thu nhập giữa các hộ gia đình. Thống nhất với kết quả này, hệ số của biến tỷ lệ thất nghiệp mang dấu dương và có ý nghĩa thống kê ở mức 5%. Thất nghiệp gia tăng làm tăng bất bình đẳng trong phân phối thu nhập.

Nghiên cứu này đưa thêm biến số thuê bao internet trung bình của tỉnh để phản ánh mức độ kết nối của người dân. Hệ số ước lượng của biến số này mang dấu dương nhưng không có ý nghĩa thống kê. Mặc dù bất bình đẳng số là một trong những nguyên nhân dẫn đến bất bình đẳng thu nhập, mức độ bao phủ cao của internet ở Việt Nam có thể là nguyên nhân dẫn đến không tìm thấy bằng chứng về tác động làm gia tăng bất bình đẳng của yếu tố này. Phi Long (2022) cho thấy số lượng người dùng internet ở Việt Nam tính đến tháng 9 năm 2022 vào khoảng 70 triệu người, tương đương 70% dân số cả nước. Theo đó, lượng người dùng internet ở Việt Nam xếp thứ 12 trên thế giới và đứng thứ 6 ở châu Á. Trong nghiên cứu này, hệ số của biến phản ánh mức độ tham gia của người dân ở cấp cơ sở, đại diện cho chất lượng thể chế, không có ý nghĩa thống kê. Ảnh hưởng phức tạp của thể chế đối với đảm bảo công bằng đã được chỉ ra trong nhiều nghiên cứu. Chẳng hạn như Chong & Gradstein (2007) chỉ ra rằng chất lượng thể chế có thể làm gia tăng bất bình đẳng. Kết quả này không phủ nhận việc cải cách thể chế có thể làm giảm bất bình đẳng mà hàm ý rằng các yếu tố chính trị có thể cản trở việc thực hiện mục tiêu này. Tuy vậy, tác động của thể chế đến bất bình đẳng ở Việt Nam cần được nghiên cứu thêm thông qua các thước đo về chất lượng thể chế cũng như bất bình đẳng thu nhập khác nhau.

## 5. Kết luận và hàm ý chính sách

Nghiên cứu này đánh giá tác động của đô thị hóa đến bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam với dữ liệu của 63 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn 2015-2019 và mô hình tác động cố định. Kết quả nghiên cứu cho thấy tồn tại mối quan hệ chữ U ngược giữa mức độ đô thị hóa và bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam theo giả thuyết của Kuznets. Đô thị hóa trong giai đoạn đầu làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập, tuy nhiên sau khi vượt qua một ngưỡng nhất định, đô thị hóa làm giảm bất bình đẳng. Kết quả này gợi ý rằng các chính sách giảm bất bình đẳng cần phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế. Ở các địa phương đang có tỷ lệ đô thị hóa thấp và đang đẩy nhanh quá trình này, cần kết hợp các công cụ chính sách khác nhằm đảm bảo bất bình đẳng không gia tăng một cách nghiêm trọng. Trong khi đó, các địa phương đã có tỷ lệ đô thị hóa ở mức cao cần tiếp tục duy trì tính bao trùm trong quá trình phát triển. Nghiên cứu này cho thấy bất bình đẳng ở các tỉnh của Việt Nam có xu hướng giảm xuống khi tỷ lệ đô thị hóa vượt qua ngưỡng khoảng 35,18%. Tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều so với kết quả ở một số nghiên cứu trên thế giới. Đây là một tín hiệu tích cực cho thấy quá trình đô thị hóa ở Việt Nam có tính bao trùm và lan tỏa khá cao. Đô thị hóa có thể đang không tạo ra chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn quá lớn, đồng thời có tính bao trùm trong từng khu vực thành thị và khu vực nông thôn. Tuy nhiên, số liệu thống kê cho thấy có đến 49 trong tổng số 63 tỉnh/thành phố ở Việt Nam đang có tỷ lệ đô thị hóa thấp hơn ngưỡng này trong năm 2019. Điều đó cho thấy bất bình đẳng trong phân phối thu nhập có thể sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới khi mà các tỉnh phần đầu đạt được các mục tiêu về tỷ lệ đô thị hóa đã đề ra. Kết quả của nghiên cứu này cũng cho thấy vai trò quan trọng của giải quyết việc làm và đào tạo lao động đối với giảm bất bình đẳng thu nhập. Các chính sách về việc làm không chỉ góp phần làm giảm bất bình đẳng mà còn trực tiếp góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững khác, trong đó có mục tiêu giảm nghèo và mục tiêu về việc làm. Bên cạnh đó, nghiên cứu này cho thấy cần chú ý các yếu tố có thể cản trở mục tiêu công bằng trong quá trình cải cách thể chế ở Việt Nam.

Nghiên cứu này chỉ đánh giá tác động của đô thị hóa đến bất bình đẳng ở Việt Nam trong giai đoạn 2015-2019. Từ năm 2020, kinh tế - xã hội của Việt Nam bắt đầu chịu tác động của đại dịch Covid-19. Bất bình đẳng thu nhập trong giai đoạn này có các biến động đặc biệt. Cụ thể, hệ số GINI chấm dứt xu hướng tăng liên tục của giai đoạn trước đó và giảm xuống trong năm 2020. Tuy nhiên từ năm 2020 đến nay, hệ số GINI có xu hướng gia tăng trở lại. Các nghiên cứu trong tương lai có thể nghiên cứu thêm ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 lên mối quan hệ của đô thị hóa và bất bình đẳng, đồng thời tiếp tục đánh giá tác động của đô thị hóa đến bất bình đẳng trong giai đoạn từ sau năm 2020.

---

## Tài liệu tham khảo

- Adams, S., & Klobodu, E. K. M. (2019), 'Urbanization, economic structure, political regime, and income inequality', *Social Indicators Research*, 142, 971-995.
- Ali, I. M. A., Attiaoui, I., Khalfoui, R., & Tiwari, A. K. (2022), 'The effect of urbanization and industrialization on income inequality: an analysis based on the method of moments quantile regression', *Social Indicators Research*, 161 (1), 29-50.
- Angeles, L. (2010), 'An alternative test of Kuznets' hypothesis', *The Journal of Economic Inequality*, 8, 463-473.
- Bộ Chính trị (2022). *Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2022.
- Castells-Quintana, D., Ramos Lobo, R., & Royuela Mora, V. (2015), 'Inequality in European regions: Recent trends and determinants', *Review of Regional Research*, 35(2), 123-146.
- Cheng, X., Zhang, M., Xu, J., Xu, J., & Tang, D. (2023), 'Research on the Impact of Sustainable Urbanization on Urban Rural Income Disparity in China', *Sustainability*, 15(6), 5274.
- Chiu, R. L. (2012), 'Urban sustainability and the urban forms of China's leading mega cities: Beijing, Shanghai and Guangzhou', *Urban Policy and Research*, 30(4), 359-383.
- Chong, A., & Gradstein, M. (2007), 'Inequality and institutions', *The review of Economics and Statistics*, 89(3), 454-465.
- Ha, N. M., Le, N. D., & Trung-Kien, P. (2019), 'The impact of urbanization on income inequality: A study in Vietnam', *Journal of Risk and Financial Management*, 12(3), 146, doi.org/10.3390/jrfm12030146.
- Harris, J. R., & Todaro, M. P. (1970), 'Migration, unemployment, and development: A two-sector analysis', *The American Economic Review*, 60(1), 126-142.
- He, L., & Zhang, X. (2022), 'The distribution effect of urbanization: Theoretical deduction and evidence from China', *Habitat International*, 123, 102544.
- International Growth Centre (2017), *Urbanisation, growth and poverty reduction: The role of secondary towns*, London, England.
- Kuznets, S. (1955), 'Economic growth and income inequality', *The American Economic Review*, XLV(One), 1-28.
- Lewis, W. A. (1954), 'Economic development with unlimited supplies of labour', *The Manchester School*, 22 (2), 139-191, doi.org/10.1111/j.1467-9957.1954.tb00021.x.
- Loorbach, D., & Shiroyama, H. (2016), *The Challenge of Sustainable Urban Development and Transforming Cities, In: Governance of Urban Sustainability Transitions. Theory and Practice of Urban Sustainability Transitions*, Springer, Tokyo, doi.org/10.1007/978-4-431-55426-4\_1.
- Mahumane, G., & Mulder, P. (2022), 'Urbanization of energy poverty? The case of Mozambique', *Renewable and Sustainable Energy Reviews*, 159, 112089.
- Maket, I., Kanó, I. S., & Vas, Z. (2023), 'Urban Agglomeration and Income Inequality: Is Kuznets Hypothesis Valid for Sub-Saharan Africa?', *Social Indicators Research*, 170(3), 933-953.
- Nguyễn Tô Lăng (2021), 'Nhận diện vấn đề đô thị và quản lý phát triển đô thị khi đất nước dần trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại', *Tap chí Công sản*, truy cập lần cuối ngày 02 tháng 01 năm 2023, từ <[https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset\\_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/nhan-dien-van-de-do-thi-va-quan-ly-phat-trien-do-thi-khi-dat-nuoc-dan-tro-thanh-nuoc-cong-nghiep-theo-huong-hien-dai-ky--1](https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/nhan-dien-van-de-do-thi-va-quan-ly-phat-trien-do-thi-khi-dat-nuoc-dan-tro-thanh-nuoc-cong-nghiep-theo-huong-hien-dai-ky--1)>.
- Nguyễn Thị Hoài Thu, Hồ Thị Hoa, Nguyễn Minh Tiến & Đỗ Hồng Anh (2022), 'Phân tích thực trạng bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở Việt Nam bằng phương pháp phân rã Gini theo nguồn thu nhập', *Kinh tế và Dự báo*, 21(811), 51-54.
- Oyvatt, C. (2016), 'Agrarian structures, urbanization, and inequality', *World Development*, 83, 207-230.
- Phi Long (2022), *Internet Day 2022: Người dùng Internet Việt Nam đạt hơn 70% dân số sau 25 năm*, truy cập lần cuối ngày 02 tháng 02 năm 2023, từ <<https://vtv.vn/cong-nghe/internet-day-2022-nguoi-dung-internet-viet-nam-dat>>



---

hon-70-dan-so-sau-25-nam-2022120411142802.htm>.

Sagala, P., Akita, T., & Yusuf, A. A. (2014), 'Urbanization and expenditure inequality in Indonesia: Testing the Kuznets hypothesis with provincial panel data', *Letters in Spatial and Resource Sciences*, 7, 133-147.

Sulemana, I., Nketiah-Amponsah, E., Codjoe, E. A., & Andoh, J. A. N. (2019), 'Urbanization and income inequality in Sub-Saharan Africa', *Sustainable cities and society*, 48, 101544.

Trần Thị Lan Anh (2022), *Phát triển đô thị Việt Nam – những vấn đề đặt ra trong giai đoạn tới*, truy cập lần cuối ngày 12 tháng 02 năm 2023, từ <<https://moc.gov.vn/tl/tin-tuc/74077/phat-trien-do-thi-viet-nam-nhung-van-de-dat-ra-trong-giai-doan-toi.aspx>>.

United Nations (2020), *World social report 2020: Inequality in a rapidly changing world*, United Nations publication.

Wu, D., & Rao, P. (2017), 'Urbanization and income inequality in China: An empirical investigation at provincial level', *Social Indicators Research*, 131, 189-214.